TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HAI BÀ TRƯNG** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ------ *** ------ Số: **448** /2023/QĐST- VHNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** ***Độc lập - Tự do - Hạnh phúc*** --------***------- *Hai Bà Trưng, ngày 25 tháng 07 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRƯNG - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Căn cứ vào Điều 29, khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 212, Điều 213 Khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;
- Căn cứ Khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 448/2023/TLST-HNGĐ ngày 12/07/2023 về việc Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: ***- Anh Nguyễn Hoàng H*** *– sinh năm: 1989*

Căn cước CD số: 001089011024Cục CSQLHC TTXH cấp ngày 12/8/2022; Nơi Thường trú cư trú hiện tại: số 12 ngõ 34 phố H, phường Ô, quận Đ, Thành phố Hà Nội

- Chị Đỗ Trà M *- sinh năm 1987*

Căn cước CD số: 001187040805Cục CSQLHC TTXH cấp ngày 15/12/2021; Nơi Thường trú và cư trú hiện tại: số 24 phố T, phường N, quận H, Thành phố Hà Nội.

XÉT THẤY

[1]Về hôn nhân: Anh Nguyễn Hoàng H và chị Đỗ Trà M kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 21/04/2009 tại UBND phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội. Trước đó chưa ai có vợ có chồng. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống đến khoảng năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân bất đồng quan điểm sống, không hòa hợp về tính cách, cuộc sống không hạnh phúc.vợ chồng ly thân nhân đã 10 năm.. Nay anh chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, không có khả năng đoàn tụ. Anh H, chị M cùng đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị.

[2]Về con chung: anh H, chị M có một con chung tên là: *Nguyễn H Trà - sinh ngày 08/09/2009;*Hiện sức khỏe cháu bình thường. Ly hôn anh chị thỏa thuận giao cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con chung là Nguyễn H Trà, kể từ khi ly hôn cho đến khi các con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: anh chị xin tự thỏa thuận việc đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung (bao gồm động sản và bất động sản): anh H chị M xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: anh H, chị M xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Lệ phí: anh H tự nguyện chịu cả lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa*:*

Anh Nguyễn Hoàng H và chị Đỗ Trà M.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*****Về quan hệ hôn nhân*: Anh Nguyễn Hoàng H và chị Đỗ Trà M xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể chung sống hạnh phúc, cùng đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

*****Về con chung*: anh H, chị M xác nhận có một con chung tên là:

Nguyễn H Trà - sinh ngày 08/09/2009.

Giao cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con chung là Nguyễn H Trà, kể từ khi ly hôn cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: anh chị xin tự thỏa thuận việc đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung, không yêu cầu giải quyết, do vậy Tòa án không xem xét.

Chị M có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

*****Về tài sản chung (bao gồm động sản và bất động sản):* các đương sự xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết, do vậy Tòa án không xem xét.

** Về nợ chung:* các đương sự xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết, do vậy Tòa án không xem xét.

*****Về lệ phí Toà án*: anh Nguyễn Hoàng H tự nguyện chịu cả 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng lệ phí việc thuận tình ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số AA/2020/0013723 ngày 12/07/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thúy Hương

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Q. Hai Bà Trưng;
- Thi hành án dân sự Q. Hai Bà Trưng;
- UBND P. Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, TPHN; (CNKH số 36 P. Bùi Thị Xuân; ngày 21/04/2009);
- Lưu hồ sơ vụ án;